

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04217**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007			4	8	5.0	8.0	6.0	8.0	6.0	6.5		6.5
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007			6	9	4.0	9.0	8.0	9.0	7.0	8.0		7.8
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007			5	0	5.0	0.0	2.0	0.0	7.0	0.0	0.0	1.1
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007			0	0	3.0	8.0	6.0	9.0	8.0	5.5		5.6
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/05/2007			4	0	4.0	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007			0	7	3.0	7.0	4.0	8.0	8.0	6.5		6.1
7	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007			6	6	5.0	6.0	4.0	8.0	8.0	5.5		5.8
8	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006			5	0	4.0	4.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	1.2
9	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007			4	6	7.0	6.0	3.0	3.0	7.0	6.5		6.0
10	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007			5	0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6
11	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006			4	6	2.0	8.0	9.0	8.0	8.0	5.5		6.0
12	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007			4	8	6.0	8.0	6.0	6.0	7.0	7.5		7.1
13	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007			6	9	5.0	9.0	8.0	9.0	8.0	8.0		7.9
14	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007			1	6	4.0	6.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.0
15	2256201161383	Nguyễn Chí Tinh	05/12/2007			6	8	5.0	8.0	8.0	8.0	7.0	5.5		6.2
16	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007			5	9	6.0	8.0	5.0	6.0	7.0	6.5		6.5
17	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007			5	7	7.0	7.0	8.0	8.0	8.0	7.5		7.4
18	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007			6	6	4.0	6.0	8.0	8.0	6.0	7.5		7.0
19	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007			4	8	6.0	6.0	8.0	6.0	8.0	5.5		6.0
20	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006			4	8	7.0	8.0	5.0	6.0	8.0	7.5		7.2

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Bích Thắm